

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2022

V/v: “*Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thứ và bà Vũ Thị Vẻ;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ Ngày 19/01/2022 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị La Thị V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Lự Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lự Thị M. Địa chỉ: Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS xã S, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

2. Ông Lương Văn V. Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

3. Bà La Thị T, Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

4. Ông La Ngọc G. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị La Thị V trình bày:

Chị và anh Lự Văn T trong thời kỳ hôn nhân có 02 người con chung là: cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Lự Xuân H, sinh ngày 30/5/2011.

Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng chị đã ly hôn, Tại Quyết định số: 25/2016/QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự đã quyết định: Về con chung anh Lự Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Lự Xuân H, sinh ngày 30/5/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại thời điểm ly hôn nêu trên, chị vẫn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lự Thị Thanh H nhưng do lúc đó cháu H đã trên 07 tuổi và cháu có nguyện vọng ở với bố, nên chị tôn trọng nguyện vọng của con và đồng ý giao cháu H cho anh Lự Văn T nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Lự Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Lự Thị Thanh H, Lự Xuân H và sinh sống tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai. Chị V có đến thăm nom các con tại nhà anh Lự Văn T, nhưng bị anh T ngăn cản nên chị phải đến trường thăm tại trường học của cháu. Chị cũng thường xuyên mua quần áo và đồ dùng sinh hoạt cho cháu.

Từ đầu năm 2021, cháu Lự Thị Thanh H thường xuyên gọi điện, nhắn tin nói muốn được về ở với chị, không muốn ở với anh Lự Văn T nữa vì bố cháu thường xuyên uống rượu say, sau đó chửi mắng và đánh cháu.

Mặt khác, Chị nhận thấy cháu H là con gái, đang ở độ tuổi dậy thì nên cháu ở với mẹ sẽ phù hợp hơn. Đến nay chị có thu nhập ổn định khoảng 08 triệu đồng/tháng từ công việc buôn bán quần áo. Về nhà ở: Hiện chị đang sống cùng bố mẹ chị trong 01 căn nhà có giá trị khoảng trên 01 tỷ đồng, bố mẹ chị cũng có nguyện vọng đón cháu Lự Thị Thanh H về nuôi dưỡng.

Từ những lý do trên, Chị La Thị V đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 cho chị được nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Lự Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với cháu Lự Xuân H, sinh ngày 30/5/2011, chị không đề nghị Tòa án giải quyết và vẫn giữ nguyên như quyết định số: 25/2016/ QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn anh Lự Văn Tâm trình bày :

Tại quyết định số: 25/2016/QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự đã quyết định:

Về phần con chung: Anh Lự Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Lự Xuân H, sinh ngày 30/5/2011 cho đến khi các cháu H, H đủ 18 tuổi. Chị La Thị V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện anh Lự Văn T đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu H và H và sinh sống tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai;

Sau khi ly hôn, anh vẫn nuôi dưỡng cháu Lự Thị Thanh H chăm ngon, học giỏi và khỏe mạnh. Anh cũng không ngăn cấm chị V thăm con, anh xác nhận có chửi mắng con những lúc cháu không nghe lời.

Về yêu cầu khởi kiện của chị V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lự Thị Thanh H thì anh không nhất trí. Anh đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị La Thị V.

3. Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết khác của vụ án:

- UBND xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai xác nhận chị La Thị V có thu nhập hàng tháng khoảng 08 triệu đồng từ công việc kinh doanh bán quần áo tại chợ. Hiện chị đang sống cùng bố mẹ đẻ là ông La Ngọc G và bà La Thị T tại thôn B, xã C, huyện V trong 01 căn biệt thự nhà vườn có giá trị hiện nay trên 01 tỷ đồng. Điều kiện kinh tế gia đình chị V thuộc diện khá ở địa phương.

- UBND xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai xác nhận: Gia đình anh Lự Văn T có 03 nhân khẩu và thuộc diện hộ nghèo của xã, thu nhập hàng tháng dưới 1,5 triệu đồng/nhân khẩu. Gia đình anh hiện đang sống trong 01 căn nhà cấp IV, trong gia đình không có tài sản gì có giá trị. Do gia đình anh Lự Văn T thuộc diện hộ nghèo nên một mình anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Lự Thị Thanh H, Lự Xuân H sẽ gặp khó khăn, không đảm bảo được điều kiện tốt nhất cho các cháu phát triển.

- Người làm chứng ông La Ngọc G và bà La Thị T (Là bố mẹ đẻ của chị V) trình bày: Ông bà hiện đang sống cùng chị V và có thu nhập để tự nuôi sống bản thân, ông bà đều có nguyện vọng đón cháu Lự Thị Thanh H về sống với chị V.

- Trưởng thôn K, xã S và cô giáo chủ nhiệm của cháu H xác nhận: Đã được nghe cháu Lự Thị Thanh H nói về việc cháu có nguyện vọng sống với mẹ vì cháu không hợp tính bố cháu.

- Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của cháu Lự Thị Thanh H vào các ngày 21/01/2022; 07/3/2022; 05/4/2022. Tại các buổi làm việc cháu đều trình bày rằng sau khi bố mẹ ly hôn, mặc dù cháu sống với bố nhưng mẹ cháu vẫn thường xuyên thăm nom, quan tâm, chăm sóc, giáo dục không để cháu thiếu thốn gì. Mẹ cháu cũng thường xuyên trò chuyện, tâm sự với cháu, do cháu đang ở độ tuổi dậy thì

nên có nhiều chuyện của con gái cháu chỉ có thể chia sẻ với mẹ và mẹ cháu là người chỉ bảo cháu. Mẹ cháu sống tình cảm với cháu hơn bố. Từ đầu năm 2021, bố cháu thường say rượu rồi chửi mắng cháu vô cớ, bố cháu rất ít khi trò chuyện, tâm sự với cháu nên khi ở với bố cháu thấy thiếu thốn tình cảm. Vì vậy, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ và cháu sẽ tìm mọi cách để được sống với mẹ. Sau khi biết cháu có nguyện vọng ở với mẹ thì bố cháu rất bức tức và chửi mắng cháu nhiều hơn, lần gần đây nhất vào ngày 28/3/2022 bố cháu bỏ mặc, không đưa cháu đến trường, nên cháu phải đi nhờ xe để kịp giờ học.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị La Thị V và bị đơn anh Lự Văn T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị La Thị V: Giao cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 cho chị La Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lự Thị Thanh H đủ 18 tuổi.

Anh Lự Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lự Thị Thanh H.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lự Thị V khởi kiện tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn anh Lự Văn T. Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Chị La Thị V và anh Lự Văn T có 02 người con chung là: Cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Lự Xuân H, sinh ngày 30/5/2011. Sau khi ly hôn theo quyết định số 25/2016/QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, anh Lự Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Lự Thị Thanh H, Lự Xuân H và sinh sống tại Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chị Lự Thị V đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 cho chị được nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Lự Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu H. Đối với cháu Lự Xuân H, sinh ngày 30/5/2011, chị không đề nghị Tòa án giải quyết và giữ nguyên như quyết định số: 25/2016/QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Nhưng anh Lự Văn T không nhất trí.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Theo quy định tại điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.*”

[3] Hội đồng xét xử thấy:

Thứ nhất, Về điều kiện vật chất: Chị La Thị V có điều kiện tốt hơn anh Lự Văn T, chị có thu nhập khoảng 08 triệu đồng/tháng. Gia đình chị hiện sống trong nhà trị giá khoảng trên 01 tỷ đồng.

Đối với anh Lự Văn T thuộc diện hộ nghèo, thu nhập dưới 1,5 triệu đồng/người/tháng nên việc anh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu Lự Thị Thanh H, Lự Xuân H sẽ không đảm bảo điều kiện về vật chất đầy đủ cho các cháu.

Thứ hai, xét về điều kiện tinh thần: Cả chị La Thị V và cháu Lự Thị Thanh H đều xác nhận chị V yêu thương, trò chuyện, tâm sự với cháu H nhiều hơn anh T nên cháu có tình cảm với chị V nhiều hơn anh T.

Bản thân cháu H trình bày rằng từ đầu năm 2021 thì anh T thường say rượu và chửi mắng cháu vô cớ. Anh T cho rằng chỉ chửi mắng cháu những lúc cháu mải chơi. Như vậy, lời khai của cháu H và anh T là mâu thuẫn, không thống nhất. Ngoài ra, cháu còn trình bày nếu không được sống với mẹ cháu sẽ rất buồn và sẽ tìm mọi cách để được về sống với mẹ, thậm chí cháu sẽ tự ý bỏ về nhà mẹ sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá, tình cảm cha con giữa cháu H và anh T có sự mâu thuẫn, rạn nứt nhất định, việc để cháu tiếp tục sống với anh T sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển về tâm, sinh lý, cũng như học tập của cháu sau này.

Thứ ba, xét về nguyện vọng của cháu Lự Thị Thanh H: Đến nay cháu H khoảng 14 tuổi, là học sinh tiên tiến của trường, hạnh kiểm tốt. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, khi được Tòa án hỏi ý kiến, cháu đều thống nhất trình bày nguyện vọng muốn sống với mẹ, ngoài ra cháu còn kể với cô giáo chủ nhiệm và trưởng thôn nơi cháu sinh sống về nguyện vọng này. Hội đồng xét xử đánh giá nguyện vọng được sống với mẹ của cháu H là tự nguyện, không bị ai ép buộc, hướng dẫn, đây là chứng cứ quan trọng để giải quyết vụ án.

Thứ tư, cháu H là con gái, đang độ tuổi dậy thì, có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, cháu cũng cần một người phụ nữ trưởng thành đồng hành cùng cháu, hướng dẫn cho cháu những gì cháu cần làm. Do đó, mẹ cháu sẽ là người thực hiện điều này tốt hơn bố cháu.

Mặt khác: Chị La Thị V và anh Lự Văn T có 02 người con chung là cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 và cháu Lự Xuân H, sinh ngày 30/5/2011.

Do đó để đảm bảo công bằng cho cả chị La Thị V và anh Lự Văn T cũng như quyền lợi của 02 cháu Lự Thị Thanh H, Lự Xuân H thì cần giao cháu H cho chị V nuôi dưỡng; đối với cháu Lự Xuân H vẫn do anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những căn cứ đã phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị La Thị V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lự Thị Thanh H là phù hợp với lợi ích của cháu và có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định Khoản 1 Điều 71; 2 Điều 81, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về phần con chung đối với cháu Lự Xuân H, sinh ngày 30/5/2011: Do các đương sự không có yêu cầu giải quyết, nên được giữ nguyên như tại Quyết định số: 25/2016/QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lự Thị V phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị La Thị V: Giao cháu Lự Thị Thanh H, sinh ngày 20/11/2008 cho chị La Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu Lự Thị Thanh H đủ 18 tuổi.

Anh Lự Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lự Thị Thanh H.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị La Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004243 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị La Thị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lự Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa

